

I. TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ

STT	Tiêu chí	Điểm (150)	Minh chứng	Ghi chú
1	Ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp)		- Các kế hoạch, quy chế được ban hành và công khai trên cổng thông tin điện tử (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm) và thông báo tới toàn bộ cán bộ, GV, NV của đơn vị từ đầu năm học	<i>Bắt buộc</i>
2	Ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến			
3	Thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số		Có quyết định của thủ trưởng đơn vị. Quyết định và danh sách thành viên các bộ phận, phân công nhiệm vụ các thành viên được ban hành từ đầu năm học và công bố trên cổng thông tin của đơn vị. Trong đó có phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.	<i>Bắt buộc</i>
4	Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số		Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số được xây dựng, công bố trên cổng thông tin điện tử của đơn vị từ đầu năm học	<i>Bắt buộc</i>
5	Có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	10	- Tên hệ thống bồi dưỡng trực tuyến được sử dụng: https://taphuan.cSDL.edu.vn/user/login	
6	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số	20	Bảng danh mục: Phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet	

	dạy, học		trên tổng số phòng học; Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học; Có phòng studio; Tỷ lệ phòng >60%: tối đa 8 điểm; 03 học sinh/01 máy tính; Phòng Studio gồm máy tính, thiết bị phụ trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử Máy tính có cấu hình đủ mạnh để chạy các phần mềm biên tập phim, hình ảnh và âm thanh; Thiết bị phụ trợ: trang bị thiết bị ghi hình, thu âm, loa, máy scan, máy in ...	
7	Triển khai phần mềm quản trị nhà trường	10	<p>Công thông tin điện tử, quản lý văn bản điện tử không nhất thiết kết nối, trao đổi dữ liệu với CSDL ngành.</p> <p>https://www.smas.edu.vn/ https://diendan.vnedu.vn/ https://dongbo.csd.edu.vn/ https://csdl.moet.gov.vn/ https://dongbo.csd.edu.vn/dashboard https://temis.csd.edu.vn/temis https://ccvcnamdinh.vnervp.vn/web https://olm.vn/</p>	
8	Ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	10		
9	Triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	10		
10	Triển khai học bạ điện tử	10		
11	Triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV	10		
12	Triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất	10		
13	Triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh	10		
14	Triển khai phân hệ quản lý hồ sơ chuyên môn giáo viên	10		
15	Triển khai các phần mềm phục vụ quản lý	10		

	điều hành khác: Công thông tin điện tử, quản lý văn bản điện tử...			
16	Triển khai các phần mềm quản trị nhà trường đảm bảo kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành của Sở GDĐT, của Bộ GDĐT	10		
17	Triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường	10		
18	Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	10	- Cung cấp tên phần mềm, ứng dụng đơn vị đã triển khai, tên nhà cung cấp của dịch vụ DTSoft	

II. TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN

STT	Tiêu chí	Điểm (100)	Minh chứng	Ghi chú
1	Có kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp)	10	- Kế hoạch có ký duyệt của BGH	
2	Có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	10	- Tên hệ thống bồi dưỡng trực tuyến được sử dụng: https://taphuan.csdl.edu.vn/user/login	
3	Khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	10	Tên phần mềm và công cụ các giáo viên có thể sử dụng được	
4	Có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	10	Số lượng học liệu, bài giảng, tên bài, môn học...	
5	Làm học bạ điện tử	10	SMAS	

6	Nhập báo cáo đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành của Sở GDĐT, của Bộ GDĐT	10	File báo cáo	
7	Thực hiện gửi ký số KHBD	10	Số lượng bài	
8	Kiểm tra, đánh giá, dạy trực tuyến...	10	Tên phần mềm và công cụ các giáo viên có thể sử dụng được, đường link	
9	Triển khai các Hội thi trên Internet cho HS lớp chủ nhiệm tham gia theo quy định của ngành	10	Tên Hội thi, số lượng HS tham gia	
10	Triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường	10	Tên ứng dụng	

III. TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

STT	Tiêu chí	Điểm (70)	Minh chứng	Ghi chú
1	Sử dụng được các phần mềm, công cụ theo chuyên môn, nhiệm vụ được phân công	10	Tên phần mềm và công cụ các giáo viên có thể sử dụng được, đường link	
2	Quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh	10	Tên phần mềm và công cụ các giáo viên có thể sử dụng được, đường link	
3	Phân hệ quản lý kế toán	10	Tên phần mềm và công cụ các giáo viên có thể sử dụng được, đường link	
4	Phân hệ quản lý thư viện điện tử	10	Tên phần mềm và công cụ các giáo viên có thể sử dụng được, đường link	
5	Thực hiện các phần mềm phục vụ quản lý điều hành: quản lý văn bản điện tử, Gmail,...	10	Tên phần mềm và công cụ các giáo viên có thể sử dụng được, đường link	

6	Thực hiện dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	10	Cung cấp tên phần mềm, ứng dụng đơn vị đã triển khai, tên nhà cung cấp của dịch vụ: DTSoft	
7	Báo cáo Online theo chức trách, nhiệm vụ được phân công	10	Tên phần mềm và công cụ các giáo viên có thể sử dụng được, đường link	

Yên Định, ngày 17 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Chiên